

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 8 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 251/2026/HS-ST
Ngày 13 – 5 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Nhựt.

2/ Ông Bùi Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ung Tuấn Kiệt – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 144/2026/HSST-QĐ ngày 10/3/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 175/2026/HSST-QĐ ngày 20/3/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 247/2026/HSST-QĐ ngày 20/4/2026 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Ngọc T**; sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079097011579; nơi đăng ký thường trú: 2/6 **Khu phố G, thị trấn H, huyện H (nay là ấp C, xã H), Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi ở: Nhà không số, **ấp G, xã T (nay là xã H), Thành phố Hồ Chí Minh**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trần Ngọc L** và bà: **Nguyễn Thị Hoàng D**; tiền án: 02 (Ngày 22/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 74/2019/HSST, ngày 23/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và tổng hợp

hình phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 74/2019/HSST ngày 22/5/2019 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù tại Bản án số 09/2020/HS-ST *Đã chấp hành xong hình phạt chính vào tháng 10/2023 và các nội dung quyết định khác vào ngày 23/7/2020*); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/01/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép pháo, thuốc pháo và đồ chơi nguy hiểm” tại Quyết định số 161/QĐ-XPVPHC *Đã chấp hành xong quyết định vào ngày 21/01/2020 (Đã xóa tiền sự)*; bị bắt giữ ngày: 04/5/2025.

2/ **Phạm Ngọc V**; sinh năm: 1991 tại tỉnh Nam Định (nay là Ninh Bình); CCCD số: 036091012025; nơi đăng ký thường trú: **Xóm H, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định (nay là xã X, tỉnh Ninh Bình)**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Phạm Văn T1** (chết) và bà: **Phạm Thị M**; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 04/5/2025 đến ngày 20/10/2025 được tại ngoại.

3/ **Võ Văn T2**; sinh năm: 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; CCCD số: 051093006653; nơi đăng ký thường trú: **Thôn B, xã L, huyện B (nay là xã B), tỉnh Lâm Đồng**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Võ Văn T3** và bà: **Lý Thị T4**; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 04/5/2025 đến ngày 20/10/2025 được tại ngoại.

4/ **Phan Thị Hoàng O**; sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079194007052; nơi đăng ký thường trú: 601/36/18L Cách mạng tháng 8, **phường A, Quận A (nay là khu phố G, phường H), Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi ở: Nhà không số, **X, ấp G, xã X, huyện H (nay là tổ A, ấp C, xã B), Thành phố Hồ Chí Minh**; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Phan C** và bà: **Huỳnh Thị Ngọc M1**; chồng: Không và 02 con (lớn sinh năm: 2012, nhỏ sinh năm: 2018), hiện đang mang thai (Beta HCG máu: 955>25MIu/MI); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo đang tại ngoại.

5/ **Huỳnh Tấn T5**; sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079095001034; nơi đăng ký thường trú: **A ấp B, xã T, huyện H (nay là xã H), Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi ở: **1 ấp T, xã T, huyện H (nay là ấp B, xã H), Thành phố Hồ Chí Minh**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Huỳnh Tấn T6** và bà: **Trương Thị T7**; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/02/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử y án sơ thẩm số 170/2017/HSST ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” tại Bản án 60/2018/HS-PT *Đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 03/01/2019 và các nội dung quyết định khác*

vào ngày 28/3/2018, ngày 30/12/2019 bị Công an xã T, huyện H quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng tại Quyết định số 0023563/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh nhau” *Đã chấp hành xong quyết định vào ngày 08/01/2020* (Đã xóa tiền án, tiền sự); bị bắt giữ ngày: 04/5/2025 đến ngày 20/10/2025 được tại ngoại.

6/ **Nguyễn Chí H**; sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079093011005; nơi đăng ký thường trú: D Khu phố H, thị trấn H, huyện H (nay là ấp C, xã H), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: D Khu phố H, thị trấn H, huyện H (nay là ấp C, xã H), Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Văn B** và bà: **Trần Thị H1**; vợ: **Đặng Hồng Đ** và 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/5/2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 139/2011/HSST *Đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 30/8/2011 và các nội dung quyết định khác vào ngày 13/02/2012*, ngày 12/5/2023 bị Công an xã T, huyện H quyết định xử phạt hành chính 400.000 đồng tại Quyết định số 0008154/QĐ-XPHC về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” *Đã chấp hành xong quyết định vào ngày 19/5/2023* (Đã xóa tiền án, tiền sự); bị bắt giữ ngày: 04/5/2025 đến ngày 20/10/2025 được tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 43 phút ngày 30/4/2025, **Võ Văn T2**, **Phạm Ngọc V**, **Phan Thị Hoàng O**, **Phạm Văn T8**, **Đỗ Văn T9** đang đứng trên vỉa hè trước quán K tại địa chỉ: 5 Khu phố E, thị trấn H, huyện H chờ xe grab để về; cùng thời điểm này, **Trần Ngọc T** điều khiển xe gắn máy biển số 50Y1-905.28 dừng gần chỗ nhóm của **T2** đang đứng, để chờ **Huỳnh Tấn T5** xuống đón lên phòng số 4 cùng nhậu và hát karaoke; **T** nghe tiếng chửi thề và tự nghĩ là Văn chửi mình nên dựng xe, lấy trong túi quần ra 01 con dao đi đến gây sự với nhóm của **T2**; **O** chỉ vào mặt của **T** và nói muốn kêu ai đến đánh nhau thì kêu đi; hai bên cãi nhau qua lại thì **T** bỏ đi vào trong quán karaoke, khoảng 02 phút sau **T** lại quay ra tiếp tục chửi nhau với nhóm của **T2**; **T2** đến dùng tay trái quàng vào cổ của **T** quật ngã xuống đất rồi đâm liên tục vào người **T**; **T** dùng tay quàng vào cổ **T2**, **O** dùng tay đánh vào vùng đầu của **T** 02 cái; Văn kéo chân của **T** ra dùng đầu gối chân trái và tay trái đè lên chân của **T** rồi dùng tay phải đâm vào lưng của **T** 02 cái; lúc này, **Huỳnh Tấn T5** và **Nguyễn Chí H** từ trong quán Karaoke đi ra nhìn thấy **T** đang bị nhóm của **T2** đánh nên **T5** chạy đến dùng tay, chân đánh nhóm của **T2**, **H** dùng chân đạp vào đầu của **T2**; trong quá trình đánh nhau, **T** dùng con dao đâm vào vùng má trái của **T2** gây thương tích; thấy **T2** bị chảy nhiều máu nên **Phạm Văn T8**, **Đỗ Văn T9**

can ngăn và đưa T2 đi bệnh viện cấp cứu. Vụ việc được Công an xã H lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ.

Tại Văn bản số 1424/BC-BCĐ ngày 01/5/2025 của Ban chỉ đạo 138 Ủy ban nhân dân thị trấn H xác định: Qua triển khai lấy ý kiến của Ban điều hành khu phố và người dân sinh sống xung quanh khu vực, xác định tại vỉa hè đường Song hành Quốc lộ B, trước quán K địa chỉ 5 Khu phố E, thị trấn H, huyện H là nơi công cộng, nằm trong khu dân cư đông đúc; các đối tượng đánh nhau bằng hung khí gây thương tích cho người khác, bỏ lại vật chứng tại hiện trường tại lề đường là nơi công cộng gây lo sợ cho người dân tham gia lưu thông trên đường, đồng thời sự việc xảy ra lúc 21 giờ 45 là thời điểm đêm khuya, người dân cần nghỉ ngơi, vụ việc trên xảy ra, gây hoang mang lo sợ cho người dân trong khu vực; gây ảnh hưởng xấu, nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định khởi tố điều tra đối với: Trần Ngọc T, Phạm Ngọc V, Võ Văn T2, Phan Thị Hoàng O, Huỳnh Tấn T5, Nguyễn Chí H về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Trần Ngọc T đối với Võ Văn T2, gia đình bị cáo T đã tự nguyện hỗ trợ chi phí điều trị nên Võ Văn T2 có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố hình sự đối với Trần Ngọc T.

Đối với Phạm Văn T8, Đỗ Văn T9 có hành vi can ngăn, không tham gia đánh nhau nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc T, Phạm Ngọc V, Võ Văn T2, Phan Thị Hoàng O, Huỳnh Tấn T5, Nguyễn Chí H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên; đồng thời xác định: T5 và H không bàn bạc, không thấy và không biết T sử dụng dao đánh nhau với nhóm của T2.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ tại hiện trường: 01 con dao dài 21,5cm có phần cán dài 10,5cm x 1,5cm và phần lưỡi dài 11cm x 2,5cm; 01 đôi dép cao su màu vàng; 01 đôi dép da màu đen; 01 áo thun có cổ sọc trắng đen màu hồng nhạt có dính vết máu màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 USB chứa video diễn biến sự việc;

Thu giữ của Trần Ngọc T: 01 xe gắn máy biển số 50Y1-905.28, xác minh xe này do Lý Kim T10 đứng tên chủ sở hữu (T10 là em cùng mẹ khác cha với Trần Ngọc T), T10 trình bày xe này đã bán lại cho T nhưng chưa làm thủ tục sang tên; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho mẹ của T là bà Nguyễn Thụy Hoàng D1 (theo yêu cầu của T).

Thu giữ của Huỳnh Tấn T5: 01 áo thun trắng có chữ “R Mentary” màu xanh bên trái; 01 quần tây vải đen ống dài; 01 đôi dép;

Thu giữ của Nguyễn Chí H: 01 quần kaki nam lưng màu trắng nâu; 01 áo thun nam màu đen có hình chữ “Adidas” màu trắng bên ngực trái, tay áo màu xám; 01 đôi dép lười màu trắng xám.

Tại Cáo trạng số 140/CT-VKSKV8 ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Trần Ngọc T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Phạm Ngọc V, Võ Văn T2, Phan Thị Hoàng O, Huỳnh Tấn T5, Nguyễn Chí H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo **Phạm Ngọc V, Võ Văn T2, Phan Thị Hoàng O**) và nhân thân của từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) tương ứng đối với từng bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo cụ thể như sau:

Trần Ngọc T: từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Phạm Ngọc V: từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Võ Văn T2: từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Phan Thị Hoàng O: từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Huỳnh Tấn T5: từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Nguyễn Chí H: từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của các bị cáo*: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều thấy hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu lại với nhau, với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung ghi hình camera, vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và văn bản số Văn bản số 1424/BC-BCĐ ngày 01/5/2025 của Ban chỉ đạo 138 Ủy ban nhân dân thị trấn H, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Trần Ngọc T, Phạm Ngọc V, Võ Văn T2, Phan Thị Hoàng O, Huỳnh Tấn T5, Nguyễn Chí H đã thống nhất ý chí hành động tương ứng với mỗi nhóm thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời bị cáo Trần Ngọc T sử dụng hung khí (con dao) vào việc gây rối trật tự công cộng, đồng thời bị cáo T đã từng bị kết án thuộc trường hợp tái phạm nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Do vậy:

Bị cáo Trần Ngọc T bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Các bị cáo Phạm Ngọc V, Võ Văn T2, Phan Thị Hoàng O, Huỳnh Tấn T5, Nguyễn Chí H bị truy tố và xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết giảm nhẹ:

Hành vi đó của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải đưa ra xét xử theo quy định pháp luật, cụ thể như sau:

Trong vụ án này: bị cáo **Trần Ngọc T** là người thể hiện thái độ hung hăng nhất trong vụ án, gây rối liên tục trong thời gian dài và trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho đối phương; kể đến là các bị cáo **Phạm Ngọc V**, **Võ Văn T2**, **Phan Thị Hoàng O** thực hiện hành vi gây rối liên tục trong thời gian dài; cuối cùng là các bị cáo **Huỳnh Tấn T5**, **Nguyễn Chí H** thực hiện hành vi gây rối sau cùng với thời gian ngắn hơn các đồng phạm khác. Tuy nhiên xét thấy: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo **Phạm Ngọc V**, **Võ Văn T2**, **Phan Thị Hoàng O** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo **O** là nữ và đang mang thai; bị cáo **T** đã tác động gia đình tự nguyện hỗ trợ chi phí điều trị cho phía người bị thiệt hại. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s, i, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), tương ứng xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với từng bị cáo và nhân định cụ thể như sau:

Đối với bị cáo **Trần Ngọc T** thực hiện hành vi sử dụng hung khí vào việc “Gây rối trật tự công cộng” và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025); nên Hội đồng xét xử tiếp tục cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với các bị cáo **Phạm Ngọc V**, **Võ Văn T2**, **Huỳnh Tấn T5**, **Nguyễn Chí H** thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025); đã bị tạm giam giam từ ngày 04/5/2025 đến ngày 20/10/2025 được tại ngoại; Hội đồng xét xử thiết nghĩ và quyết định mức hình phạt bằng với thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo **Phan Thị Hoàng O** thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025), bản thân là nữ và đang mang thai; do vậy Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ [là một trong các loại hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025)] theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025), giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục đối với bị cáo và miễn khấu trừ phần trăm thu nhập trong thời gian chấp hành án do mới bị kết án lần đầu

và không có việc làm nên thu nhập không ổn định, bị cáo phải chấp hành đúng nghĩa vụ của người bị kết án cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 con dao dài 21,5cm có phần cán dài 10,5cm x 1,5cm và phần lưỡi dài 11cm x 2,5cm; 01 đôi dép cao su màu vàng; 01 đôi dép da màu đen; 01 áo thun có cổ sọc trắng đen màu hồng nhạt có dính vết máu màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 áo thun trắng có chữ “R Mentary” màu xanh bên trái; 01 quần tây vải đen ống dài; 01 đôi dép; 01 quần kaki nam lưng màu trắng nâu; 01 áo thun nam màu đen có hình chữ “Adidas” màu trắng bên ngực trái, tay áo màu xám; 01 đôi dép lười màu trắng xám; không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 01 USB chứa video diễn biến sự việc, là tài liệu liên quan đến vụ án (Đã được lưu vào trong hồ sơ vụ án)

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Về điều luật, tội danh và hình phạt:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo **Trần Ngọc T**;

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc T**: 02 (H2) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo **Phạm Ngọc V**;

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc V**: 05 (Năm) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2025 đến ngày 20/10/2025, bị cáo **Phạm Ngọc V** đã chấp hành xong hình phạt.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo **Võ Văn T2**;

Xử phạt bị cáo **Võ Văn T2**: 05 (Năm) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2025 đến ngày 20/10/2025, bị cáo **Võ Văn T2** đã chấp hành xong hình phạt.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo **Huỳnh Tấn T5**;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tấn T5**: 05 (Năm) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2025 đến ngày 20/10/2025, bị cáo **Huỳnh Tấn T5** đã chấp hành xong hình phạt.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo **Nguyễn Chí H**;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí H**: 05 (Năm) tháng 16 (Mười sáu) ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2025 đến ngày 20/10/2025, bị cáo **Nguyễn Chí H** đã chấp hành xong hình phạt.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s, i, n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo **Phan Thị Hoàng O**;

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Hoàng O**: 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự **Công an Thành phố H** nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Phan Thị Hoàng O** cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú (**xã B, Thành phố Hồ Chí Minh**) để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ phần trăm thu nhập đối với bị cáo **O**.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện các quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

II/ Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao dài 21,5cm có phần cán dài 10,5cm x 1,5cm và phần lưỡi dài 11cm x 2,5cm; 01 đôi dép cao su màu vàng; 01 đôi dép da màu đen; 01 áo thun có cổ sọc trắng đen màu hồng nhạt có dính vết máu màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 áo thun trắng có chữ “R Mentary” màu xanh bên trái; 01 quần tây vải đen ống dài; 01 đôi dép; 01 quần kaki nam lưng màu trắng nâu; 01 áo thun nam màu đen có hình chữ “Adidas” màu trắng bên ngực trái, tay áo màu xám; 01 đôi dép lười màu trắng xám.

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 138/QĐ-VKS-HS ngày 05/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III/ Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND KV8 - TP.HCM; (4)
- PV.06 – CATP.HCM; (1)
- Phòng THADSKV8 - TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (1)
- CA X.Học Môn, TP.HCM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (22)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật